

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2026/HS-ST
Ngày 11-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Thị Phú;
- Ông Vũ Đức Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giới - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực Lào Cai, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2026/TLST-HS ngày 12-5-2026, tại hai điểm cầu: Điểm cầu T tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lào Cai và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2026/QĐXXST-HS ngày 29-5-2026, đối với bị cáo:

1. Mùa Thị R, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1969 tại tỉnh Lào Cai; căn cước công dân số 015169000855, cấp ngày 16-4-2021, nơi cấp: Cục C Bộ C1. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Mùa A M và bà Giàng Thị S, có chồng là Giàng A T và 01 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 31-01-2026, bị tạm giam từ ngày 03-02-2026; có mặt.

2. Cầm Văn Y, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1972 tại tỉnh Lào Cai; căn cước số 015072004533, cấp ngày 10-5-2021, nơi cấp: Cục C Bộ C1. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường C, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cầm Văn S1 và bà Lò Thị P; có vợ là Lương Thị Y1 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 30-01-2026; bị tạm giam từ ngày 02-02-2026; có

mặt.

3. Nguyễn Khương D, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1992 tại tỉnh Lào Cai; căn cước công dân số 015092011902, cấp ngày 04-10-2022, nơi cấp: Cục C Bộ C1. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường T, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Hà Thị M1 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 01 năm 06 tháng, theo Quyết định số 38/QĐ-TA ngày 01-11-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, đến ngày 05-5-2023 chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị tạm giữ từ ngày 30-01-2026, bị tạm giam từ 02-02-2026; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Cầm Văn Y, Mùa Thị R: Bà Nguyễn Thị H1 - Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

Người tham gia tố tụng khác: Tham gia tố tụng tại điểm cầu thành phần:

- Ông Nguyễn Văn Thư K Tòa án nhân dân khu vực Lào Cai.
- Ông Lò Văn Kiểm sát V Viện kiểm sát nhân dân khu vực Lào Cai.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Hồ A S2, địa chỉ: Thôn L, xã P, tỉnh Lào Cai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại tổ dân phố Đ, phường C, tỉnh Lào Cai, Mùa Thị R gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, qua nói chuyện người phụ nữ này nói là có quen biết Giàng A T là chồng của Mùa Thị R và nói có một ít Heroine nhờ R mua giúp, do trên người có sẵn 1.000.000 đồng và nghĩ mua ma túy về bán kiếm lợi, nên R đã mua gói ma túy của người phụ nữ này với giá là 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy R mang về nhà tại thôn T, xã T, tỉnh Lào Cai, cất giấu. Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 29-01-2026 Cầm Văn Y gọi điện cho Mùa Thị R hỏi mua Heroine thì được R đồng ý bán và hẹn gặp Y tại tổ dân phố Đ, phường C, tỉnh Lào Cai để giao dịch mua bán ma túy. Sau khi thống nhất địa điểm mua bán ma túy, Cầm Văn Y đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết đến địa điểm đã hẹn, còn Mùa Thị R cầm gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu đen đã mua được trước đó đi xuống đường tỉnh lộ 174 sang bên kia suối thuộc tổ dân phố Đ, phường C, tỉnh Lào Cai để gặp Cầm Văn Y. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, tại tổ dân phố Đ, phường C Mùa Thị R đã bán cho Cầm Văn Y một gói Heroine với giá 2.600.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Cầm Văn Y mang về nhà tại tổ dân phố B, phường C, tỉnh Lào Cai và lấy một phần Heroine ra sử dụng, phần H2 còn lại Y cất giấu trong bếp để sử dụng dần cho bản thân và ai hỏi mua thì bán.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 sau khi sử dụng rượu Nguyễn Khương D này sinh ham muốn sử dụng ma túy nên đã thuê xe ôm đi đến khu vực tổ dân phố B, phường C, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy sử dụng. Tại nhà Cầm Văn Y thuộc tổ dân phố N, phường C, tỉnh Lào Cai, D hỏi Y mua ma túy thì được Y đồng ý bán, D đưa cho Y 1.000.000 đồng để mua ma túy, sau khi nhận tiền Y đi xuống bếp lấy gói Heroine đã mua được của Mùa Thị R trước đó chia lấy một phần cho vào tờ lịch gói lại và đưa cho Nguyễn Khương D, phần Heroine còn lại Y vẫn cất giấu trong bếp. Nguyễn Khương D sau khi mua được ma túy thì đi bộ về nhà, đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 30-01-2026 tại ven đường dân sinh thuộc tổ dân phố B, phường C, tỉnh Lào Cai, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phối hợp với Công an phường C, tỉnh Lào Cai phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Khương D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thu giữ tại quần bên trong D đang mặc 01 gói giấy loại tờ lịch bên trong có chứa chất bột nén màu trắng. Nguyễn Khương D khai nhận là Heroine D1 vừa mua của Cầm Văn Y, mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Khương D, thu giữ, niêm phong vật chứng, tài sản theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành khám xét khẩn cấp Chỗ ở, đồ vật đối với Cầm Văn Y tại tổ dân phố B, phường C, tỉnh Lào Cai, kết quả thu giữ 01 gói nilon màu đen, bên trong chứa Heroine, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ điện thoại màu xanh, mặt lưng điện thoại có chữ OPPO, cùng số tiền 1000.000 đồng. Thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Nguyễn Khương D tại tổ dân phố A, phường T, tỉnh Lào Cai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không thu giữ đồ vật, tài sản gì; thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Mùa Thị R tại thôn T, xã T, tỉnh Lào Cai, kết quả: Tạm giữ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ điện thoại màu đen, ốp điện thoại màu đen, mặt lưng điện thoại có chữ OPPO và 01 tờ giấy loại tờ lịch bên trên có dãy số 0382760042 và chữ “Y”.

Tại kết luận giám định số: 135/KL-KTHS ngày 06 tháng 2 năm 2026 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng trong phong bì niêm phong thứ nhất, ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,47 gam.
2. Chất bột nén màu trắng trong phong bì niêm phong thứ hai, ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,66 gam.

Kết luận giám định số 138/KL-KTHS ngày 06 tháng 2 năm 2026 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: “02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ gửi giám định đều là tiền thật.

Cáo trạng số: 12/CT-VKSLCI – KV ngày 11-5-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực Lào Cai đã truy tố: Bị cáo Cầm Văn Y, Mùa Thị R về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Khương D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt; các bị Mùa Thị R, Cầm Văn Y đề nghị được miễn án phí.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Cầm Văn Y, Mùa Thị R phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Khương D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa Thị R từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, điểm p, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cầm Văn Y từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Khương D từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Cầm Văn Y, Nguyễn Khương D là đối tượng nghiện chất ma túy; bị cáo Y là người khuyết tật đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, bị cáo R là đồng bào dân tộc thiểu số đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,3 gam Heroine còn lại sau giám định được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng thuật hình sự Công an tỉnh L phát hành; 01 tờ giấy tờ lịch bên trong có dòng số 0382760042 và chữ Y; 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh giấy gói, nilon gói.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 1000.000 đồng thu giữ của bị cáo Cầm Văn Y; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ điện thoại màu xanh, ốp điện thoại màu nâu, mặt lưng điện thoại có chữ OPPO, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ điện thoại màu đen, ốp điện thoại màu đen, mặt lưng điện thoại có chữ OPPO, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu (truy thu) số tiền 2.600.000 đồng bị cáo Mùa Thị R có được từ việc bán ma túy cho Cầm Văn Y, sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cầm Văn Y, Mùa Thị R. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng a khoản 1 Điều 23 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa

án đề nghị Hội đồng xét buộc bị cáo Nguyễn Khương D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì với luận tội của Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho các bị cáo Chăm Văn Y, Mùa Thị R trình bày lời bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Mùa Thị R là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo Chăm Văn Y là người khuyết tật nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Từ những phân tích pháp lý nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa Thị R 04 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm p, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chăm Văn Y 03 năm 06 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho các bị cáo; về xử lý vật chứng nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Chăm Văn Y, Mùa Thị R nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội mình đã thực hiện, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

- Đối với hành vi phạm tội của Mùa Thị R: Khoảng 18 giờ, ngày 29-01-2026 tại dân phố Đ, phường C, tỉnh Lào Cai, bị cáo Mùa Thị R đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Chăm Văn Y thu lợi số tiền 2.600.000 đồng. Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo Mùa Thị R đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ

luật Hình sự.

- Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Chăm Văn Y: Khoảng 08 giờ, ngày 30-01-2026 tại nơi ở của Chăm Văn Y thuộc tổ dân phố B, phường C, tỉnh Lào Cai. Bị cáo Chăm Văn Y đã bán trái phép 0,47 gam Heroine cho Nguyễn Khương D và tàng trữ 0,66 gam Heroine mục đích để bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi bán trái phép 0,47 gam Heroine và tàng trữ 0,66 gam Heroine mục đích để bán của bị cáo Chăm Văn Y đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Khương D: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 30-01-2026, tại đường thuộc tổ dân phố B, phường C, tỉnh Lào Cai, bị cáo Nguyễn Khương D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,47 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,47 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo Nguyễn Khương D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã được viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi, thu lợi bất chính và thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bản thân.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Chăm Văn Y và Mùa Thị R phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng Heroine thu giữ khi bị bắt quả tang Nguyễn Khương D là 0,47 gam và khối lượng Heroine thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chăm Văn Y là 0,66 gam; bị cáo Nguyễn Khương D phải chịu trách nhiệm hình đối với khối lượng ma túy đã tàng trữ là 0,47 gam. Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gia tăng tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[6] Xét nhân thân: Bị cáo bị Chăm Văn Y, Nguyễn Khương D là đối tượng nghiện chất ma túy nên cần xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt. Bị cáo Mùa Thị R là người chưa có tiền án, tiền sự, là phụ nữ phạm tội lần đầu nên được xác định là có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Khương D ngay sau khi bị bắt đã tự giác khai ra nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do bị cáo mua của Cầm Văn Y; bị cáo Cầm Văn Y đã tự giác khai ra nguồn gốc số Heroine bị thu giữ và số Heroine bị cáo bán cho Nguyễn Khương D là bị cáo mua của Mùa Thị R. Căn cứ lời khai nhận của D, Y Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra ra hành vi phạm tội của Cầm Văn Y, Mùa Thị R. Do đó bị cáo Nguyễn Khương D, Cầm Văn Y được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*” theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Cầm Văn Y đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho người khuyết tật nặng từ 16 đến 60 tuổi của phường C, tỉnh Lào Cai, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p, khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ được chấp nhận.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, bị cáo Cầm Văn Y là người khuyết tật nặng, các bị cáo C, Nguyễn Khương D là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo Mùa Thị L1 đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh Xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

- Đối với 0,47 gam Heroine thu giữ của bị cáo Nguyễn Khương D và 0,66 gam Heroine thu giữ khi khám xét nơi ở của Cầm Văn Y. Phòng thuật hình sự Công an tỉnh L đã lấy 0,2 gam Heroine làm mẫu vật giám định, không hoàn lại. Khối lượng Heroine còn lại là 0,93 gam, được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng thuật hình sự Công an tỉnh L phát hành. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1000.000 đồng thu giữ của bị cáo Chăm Văn Y. Đây là số tiền bị cáo thu được từ việc bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Khương D. Xét thấy đây tiền bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.600.000 đồng bị cáo Mùa Thị R thu được từ việc bán trái phép chất ma túy cho Chăm Văn Y, số tiền này bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Xét thấy đây là tiền bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu (truy thu) nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ điện thoại màu xanh, ốp điện thoại màu nâu, mặt lưng điện thoại có chữ OPPO thu giữ của bị cáo Chăm Văn Y và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ điện thoại màu đen, ốp điện thoại màu đen, mặt lưng điện thoại có chữ thu giữ của bị cáo Mùa Thị R, đây là những phương tiện các bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 tờ giấy tờ lịch bên trong có dòng số 0382760042 và chữ Y; 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh giấy gói, nilon gói. Xét thấy đây là những vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

[11] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

- Đối với Chăm Văn Y ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định hành vi này của Chăm Văn Y không cấu thành tội phạm, ngày 24-4-2026, Công an phường C, tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chăm Văn Y về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

- Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Mùa Thị R tại khu vực tổ dân phố Đ, phường C, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không chứng minh được người bán ma túy cho bị cáo R là ai, ở đâu, nên không có căn cứ để xem xét, xử lý trong vụ án này.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

[12.1] Về án phí:

- Bị cáo Chăm Văn Y là người khuyết tật, bị cáo Mùa Thị R là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã T, tỉnh Lào Cai là xã có điều kiện kinh Xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xem xét miễn án phí cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Chăm Văn Y, Mùa Thị R có đủ điều kiện được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị miễn án phí của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Bị cáo Nguyễn Khương D bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí, nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12.1] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo Mùa Thị R, Cầm Văn Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố Nguyễn Khương D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung vào năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Mùa Thị R 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 31-01-2026.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; các điểm p, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung vào năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Cầm Văn Y 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 30-01-2026.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung vào năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khương D 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 30-01-2026.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,93 gam Heroine còn lại sau giám định được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng thuật hình sự Công an tỉnh L phát hành; 01 tờ giấy tờ lịch bên trong có dòng số 0382760042 và chữ Y; 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh giấy gói, nilon gói.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 1000.000 đồng thu giữ của bị cáo Cầm Văn Y được nộp vào tài khoản Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, số tài khoản 1061234555; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ điện thoại màu xanh, ốp điện thoại màu nâu, mặt lưng điện thoại có chữ OPPO, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ điện thoại màu đen, ốp điện thoại màu đen, mặt lưng điện thoại có chữ OPPO, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu (truy thu) của bị cáo Mùa Thị R số tiền 2.600.000 đồng, sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-5-2026 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh L và Phòng hành án dân sự Khu vực 5, tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Mùa Thị R, Cầm Văn Y được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Khương D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5- Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai (PC 04);
- Phân Trại Văn Chấn- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án dân sự khu vực 5-Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu hs, TA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên